TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 18/6/2019
V/v: "Ly hôn".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Cẩm Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Khóa

2. Ông Phạm Công Định

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Sơn – Thư ký TAND tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở TAND tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 90/2019/TLST-HNGĐ ngày 12/3/2019 về việc ly hôn. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2019/QĐXX-ST ngày 03 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh **Trịnh Thái B**, sinh năm 1971.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Tổ 18 phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

Địa chỉ hiện nay: L C 73561 Cộng hòa Séc (Czech republic)

- Bị đơn: Chị **Phùng Thị Hồng H,** sinh năm 1998.

Địa chỉ cư trú: Đội 7, xóm H, thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương.

Tại phiên tòa anh B, chị H vắng mặt (Có đơn xin xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai anh B trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị H quen nhau vào khoảng đầu năm 2017 khi anh ở Việt Nam sau đó tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn tại UBND huyện T vào ngày 03/5/2017. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng gia đình nhà vợ tại T, T. Vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 02 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm và cuộc sống cùng gia đình vợ nên anh không thấy thoải mái, cuộc sống vợ chồng gượng gạo, không hạnh phúc. Do mâu thuẫn vợ chồng nên anh thường xuyên không ở nhà mà ra ngoài chơi bời cùng bạn bè. Cuối cùng anh quyết định sang Cộng hòa Séc làm ăn. Thời gian xa nhau anh tự nhận thấy anh và chị H mặc dù là vợ chồng nhưng không đem lại hạnh phúc cho nhau nên anh quyết định nói lời chia tay với chị H và chị H hoàn toàn nhất trí. Đến nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn nhau để sớm ổn định cuộc sống của hai bên.

Về quan hệ con chung, tài sản, công nợ, công sức: Vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện nay anh đang lao động và làm việc tại Cộng hòa Séc. Vì lý do công việc cũng như khoảng cách địa lý giữa hai nước nên anh không có điều kiện để về Việt Nam tham gia các buổi làm việc theo giấy triệu tập của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án. Do vậy anh đề nghị Tòa án cho phép được vắng mặt trong tất các buổi làm việc với Tòa án. Anh đã được Tòa án giải thích về thủ tục tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng vì anh đã xin vắng mặt nên đề nghị Tòa án không phải ra và gửi cho anh Thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và không tiến hành hòa giải. Đề nghị Tòa án sớm đưa vụ án ra xét xử theo nguyện vọng của anh và chị H. Anh xin vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc và tại phiên tòa xét xử vụ án ở Tòa án các cấp.

Theo thông tin do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cung cấp tại Công văn số 6026/QLXNC-P5 ngày 17/4/2019 thể hiện: anh Trịnh Thái B, sinh ngày 06/8/1971 tại Thái Nguyên, đã sử dụng hộ chiếu số N1262429 do Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa Séc cấp; nhập, xuất cảnh nhiều lần, lần gần nhất nhập cảnh ngày 27/01/2019 và xuất cảnh ngày 12/02/2019 qua cửa khẩu Nội Bài.

Tại bản tự khai, bị đơn trình bày: Về thời gian và điều kiện kết hôn và mâu thuẫn vợ chồng như anh B trình bày là đúng. Sau khi cưới anh B thường xuyên đi qua đêm không quan tâm đến chị. Sau đó anh B tự ý bay sang Cộng hòa Séc và gọi điện thông báo sẽ ly hôn chị. Nay anh B xin ly hôn chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đồng ý ly hôn anh B. Về quan hệ con chung, tài sản, công nợ, công sức: Chị xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị đề nghị Tòa án không mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và không tiến hành hòa giải. Đề nghị Tòa án sớm đưa vụ án ra xét xử theo nguyện vọng của anh B và chị.

Tại phiên tòa chị H và anh B đều vắng mặt.

Đại diện VKSND tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm xác định việc chấp hành tố tụng của những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đảm bảo quy định của pháp luật.

Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị TAND tỉnh Hải Dương áp dụng Điều 56 Luật HN&GĐ năm 2014; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 BLTTDS năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội hướng dẫn mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trịnh Thái B, xử cho anh B được ly hôn chị Phùng Thị Hồng H; Về con chung, tài sản chung không giải quyết; Anh B phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Nguyên đơn và bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt anh B, chị H tại phiên tòa.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Anh Trịnh Thái B và chị Phùng Thị Hồng H được tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày 03/5/2017 tại UBND huyện T, huyện G, tỉnh Hải Dương nên được

công nhận là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng hai tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, không quan tâm đến nhau dẫn đến hai người sống ly thân. Anh B đi lao động bên Séc, khoảng cách về địa lý khiến cả hai vợ chồng dần dần không còn tình cảm với nhau. HĐXX xét thấy cả hai anh chị B H không còn tình cảm với nhau, đời sống chung giữa anh B, chị H không có nên mục đích hôn nhân của hai người không đạt được, do vậy cần giải quyết cho anh B và chị H ly hôn theo quy định tại Điều 56 Luật HNGĐ là phù hợp tình hình thực tế cũng như phù hợp với đề nghị của đại diện VKSND tỉnh Hải Dương tại phiên tòa.

[3]. Về con chung, tài sản chung, công nợ chung: anh B và chị H đều xác định không có nên HĐXX không phải xem xét giải quyết.

[4]. Về án phí: Anh Trịnh Thái B phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm c khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 17 Luật phí và lệ phí số 97 năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ vợ chồng: Xử cho anh Trịnh Thái B ly hôn chị Phùng Thị Hồng H.

2. Về án phí: Anh Trịnh Thái B phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, đối trừ số tiền 300.000đ do chị H đã nộp thay anh B tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0006085 ngày 11/03/2019 của Cục THADS tỉnh Hải Dương. Anh B đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh HD;
- UBND huyện T để ghi vào sổ hộ tịch;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Trịnh Cẩm Vân